TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **190**/2025/HS-PT.
Ngày: 25/11/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn;

Ông Phạm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (số A, đường N, phường A, thành phố Cần Thơ), xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2025/TLPT-HS ngày 08/10/2025 đối với bị cáo Quách Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Quách Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Toà án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Quách Thanh T; Sinh ngày: 02/02/1991; Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ (tỉnh Sóc Trăng cũ); Nơi cư trú: Số A, đường T, Khu V, phường S, thành phố Cần Thơ (số A, đường T, Khóm A, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cũ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn M và bà Tô Thanh T1; Có chồng là ông Trần Minh T2, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2011, người con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2025 sau đó chuyển tạm giam đến ngày 07/5/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh từ ngày 08/5/2025, đến ngày 01/8/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Quách Thanh T:*

1. Ông Phạm Minh T3 - luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Minh T3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; Địa chỉ Văn phòng: Số B, đường N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (số B, đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cũ). (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn N - luật sư của Văn phòng L1 - Chi nhánh S thuộc Đoàn luật sư thành phố C; Địa chỉ Văn phòng: Số C, đường V, Khu V, phường S, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị cáo Huỳnh Quang N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/11/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh S kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thanh N2 cùng đồng phạm thực hiện hành vi mua bán lô đề, đã khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với 32 bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc". Trong quá trình điều tra vụ án, phát hiện có các đồng phạm khác nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh S đã ra Quyết định tách vụ án hình sự về tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc" để tiếp tục điều tra làm rõ. Quá trình điều tra vụ án, xác định được như sau:

1. Vào năm 2021, Huỳnh Quang N1 thông qua bạn ngoài xã hội quen biết với Kim D, Lý Văn G. Hàng ngày Kim D, Lý Văn G nhận số lô, số đề từ các thầu tay em, con bạc rồi giao cho thầu cấp trên Nguyễn Thanh N2. Tuy nhiên, có những con số phía N2 không nhận, tỷ lệ hưởng hoa hồng thấp nên lúc này D, G liên hệ với bị cáo N1 và thỏa thuận thống nhất với nhau về việc sẽ chuyển số lô, số đề cho bị cáo N1. Khi đó bị cáo N1 cung cấp tài khoản đánh bạc trên trang Web Loto666.com, giao tài khoản HK1101 cho D, giao tài khoản HK cho G. Trong đó, bị cáo N1 80%, D 10%, Giàu 10%, trên tổng số tiền thắng thua từ việc mua bán số lô, số đề trên tài khoản HK1101, HK. Gồm nhiều hình thức lô đề và của nhiều đài trong nước gồm xổ số ba miền B - T - N. Tỷ lệ giá và tỷ lệ cá cược thắng thua do nhà cái cài mặc định trên hệ thống. Hàng ngày D, G nhận số lô, số đề từ tay em, chuyển lên cho bị cáo N1 để ăn thua bằng cách gởi lô đề qua tài khoản của mình, căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết của các đài trong nước, hệ thống trên trang Web Loto666.com sẽ tự tính ra kết quả thắng thua của từng tài khoản. Bị cáo N1 liên hệ D, G bằng tài khoản Zalo "TÍN BẢO SAC" với số điện thoại 0945.555.078 và tài khoản Viber loto666 để mua bán lô đề, đến cuối tuần thì tính tiền thắng thua một lần và giao dịch chung chi tiền thắng thua qua chuyển khoản vào nhiều tài khoản khác nhau, trong đó có tài khoản 070044715900 ngân hàng S1 của Huỳnh Quang N1 hoặc gặp trực tiếp chung chi tiền với nhau. Căn cứ vào lời khai của bị cáo N1, kết quả điều tra và dữ liệu mua bán lô đề tổng tiền đánh bạc của Huỳnh Quang N1 như sau:

- Từ ngày 03/10/2021 đến ngày 26/11/2021, tổng số tiền đánh bạc của Kim D chuyển cho bị cáo N1 qua tài khoản HK1101 là 1.925.863.500 đồng, tổng tiền trúng thưởng 2.134.877.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 4.060.740.500 đồng, bị cáo lỗ 109.013.500 đồng.

- Từ 14/11/2021 đến 26/11/2021 G giao số lô, số đề cho N1 đối với tổng số tiền mua số lô, số đề trên phần mềm HK là khoảng 390.000.000 đồng (không xác định được số tiền mua đề, tiền trúng thưởng).

2. Vào khoảng giữa năm 2021, bị cáo Quách Thanh T có quen biết với Nguyễn Thị Huỳnh L là vợ của Nguyễn Thanh N2, sau đó bị cáo T liên lạc với N2, thỏa thuận về việc bị cáo T giao số lô, số đề thông qua Nguyễn Quốc T4, khi có kết quả thắng thua thì chung chi tiền qua Từ Phi H. Sau đó N2, T4, cấp tài khoản mua số lô, số đề trên Loto666.com là total.chithuy. Hằng ngày bị cáo T giao lô đề trực tiếp lên Loto666 do T4 quản lý, khi có kết quả Thái báo về N2, N2 giao cho H chung chi với bị cáo T, qua số điện thoại 0868.988.797, tài khoản Zalo "Ngọc Thúy" để liên hệ chung chi tiền với H, chi trả trực tiếp hoặc chuyển khoản qua số 7355687 tài khoản mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A). Căn cứ vào lời khai của bị cáo T, kết quả điều tra và dữ liệu mua bán lô đề của nhóm Nguyễn Thanh N2, xác định từ ngày 14/11/2021 đến ngày 26/11/2021 tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Quách Thanh T chuyển cho thầu cấp trên là 1.264.139.600 đồng, tổng tiền trúng thưởng là 1.301.390.000 đồng, tổng cộng số tiền dùng để đánh bạc là 2.565.529.600 đồng, thu lợi bất chính 6.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Toà án nhân dân khu vực X - Cần Thơ quyết định như sau:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Quang N1 và Quách Thanh T phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang N1 03 năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến ngày 07/5/2025. Hình phạt bổ sung: 30.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Quách Thanh T 02 năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 07/01/2025 đến ngày 07/5/2025. Hình phạt bổ sung: 25.000.000 đồng.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

* Ngày 11/8/2025, bị cáo Quách Thanh T kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền hoặc xin được giảm hình phạt tù.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Quách Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền hoặc xin được giảm hình phạt tù.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Quách Thanh T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức hình phạt 02 năm tù và áp dụng hình phạt bổ sung với số tiền là 25.000.000 đồng là không nặng, phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo nên không có căn cứ giảm hình phạt chính cho bị cáo T sang hình phạt tiền hoặc giảm hình phạt tù cho bị cáo T. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), không chấp nhận kháng cáo xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền hoặc xin giảm hình phạt tù của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Quách Thanh T: Thống nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo T là tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm tù được áp dụng đối với bị cáo T là quá cao. Trong vụ án này, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, tính một lần phạm tội thì số tiền dùng để đánh bạc là từ 20.000.000 đồng trở lên, trong khi Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định được cụ thể số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo trong từng ngày là bao nhiêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo T. Hiện nay, bị bệnh ung thư và đang phải chăm sóc 03 người con nhỏ sau ly hôn, hoàn cảnh rất khó khăn. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo hoặc giảm hình phạt tù cho bị cáo T.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quách Thanh T xin được xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền hoặc xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Quách Thanh T ghi và gửi đến Tòa án cấp sơ thẩm thông qua đường dịch vụ bưu chính cùng ngày 11/8/2025 là đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025). Căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Quách Thanh T, về việc xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Quách Thanh T như sau: Vào khoảng giữa năm 2021, bị cáo T có quen biết với Nguyễn Thị Huỳnh L là vợ của Nguyễn Thanh N2, sau đó bị cáo T liên lạc với N2, thỏa thuận về việc bị cáo T giao số lô, số đề thông qua Nguyễn Quốc T4, khi có kết quả thắng thua thì chung chi tiền qua Từ Phi H. Sau đó N2, T4, cấp tài khoản mua số lô, số đề trên Loto666.com là total.chithuy. Hàng ngày, bị cáo T giao lô đề trực tiếp lên Loto666 do T4 quản lý, khi có kết quả Thái báo về N2, N2 giao cho H chung chi với bị cáo T qua số điện thoại 0868.988.797, tài khoản Zalo "Ngọc Thúy" để liên hệ chung chi tiền với H, chi trả trực tiếp hoặc chuyển khoản qua số 7355687 tài khoản mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A). Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo T, kết quả điều tra và dữ liệu mua bán lô đề của nhóm Nguyễn Thanh N2, xác định được từ ngày 14/11/2021 đến ngày 26/11/2021 tổng số tiền mua bán lô đề mà bị cáo T chuyển cho thầu cấp trên là 1.264.139.600 đồng, tổng tiền người mua đề trúng đề là 1.301.390.000 đồng, tổng cộng số tiền dùng đánh bạc là 2.565.529.600 đồng, trong đó có nhiều ngày (lần) số tiền dùng để đánh bạc là trên 20.000.000 đồng, thu lợi bất chính 6.000.000 đồng. Bị cáo T có vai trò giúp sức cho Nguyễn Thanh N2, bị cáo T bán trực tiếp lô đề cho người mua rồi giao lại cho N2 nên bị cáo T chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm đối với số tiền dùng để đánh bạc đã chuyển và tiếp nhận từ N2, cùng số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Quách Thanh T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Quách Thanh T, về việc xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền hoặc xin được giảm nhẹ hình phạt tù: Xét trong vụ án này, từ ngày 14/11/2021 đến ngày 26/11/2021, bị cáo T đã giúp sức cho Nguyễn Thanh N2 thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán lô đề với tổng cộng số tiền dùng đánh bạc là 2.565.529.600 đồng, trong đó có nhiều ngày (lần) số tiền dùng để đánh bạc là trên 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo T phạm tội 02 lần trở lên và áp dụng đối với bị cáo T tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ. Người bào chữa cho bị cáo T cho rằng không đủ điều kiện áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, đã chủ động nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 02 năm tù và áp dụng hình phạt bổ sung là 25.000.000 đồng là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, do hiện nay bị cáo T đang mắc nhiều chứng bệnh, có 03 người con đều dưới 15 tuổi (trong đó, có 01 người con bị bệnh tâm lý rối loạn ứng xử) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) và giảm 01 phần hình phạt tù đối với bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ và chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Quách Thanh T. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo bị cáo Quách Thanh T, sửa quyết định về hình phạt đối với bị cáo T của bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt tù đối với bị cáo T.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Quách Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025).

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Quách Thanh T. Sửa quyết định về hình phạt đối với bị cáo Quách Thanh T của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Toà án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Quách Thanh T.

Xử phạt bị cáo Quách Thanh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 07/01/2025 đến ngày 07/5/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Quách Thanh T số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Quách Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐ, KT 1-TANDTC (01);
- VKSND TP. Cần Thơ (01);
- TAND Khu vực X-Cần Thơ (02);
- VKSND Khu vực X-Cần Thơ (01);
- CQCSĐT-Công an TP. Cần Thơ (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Phòng THADS Khu vực X - TP. Cần Thơ (01);
- UBND, Công an phường S, TP.CT (02);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa cho bị cáo (02);
- P.GĐ, KT, TTr & THA-TAND TP. CT (01);
- Phòng HSNV-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ